

MORNING BRIEF

Stock to Watch

Tham Gia Nhóm

Trade Chứng



Zalo

Market Strategy

NHỊP RUNG LẮC VẦN TIẾP DIỄN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Nhà đầu tư cần giữ tư duy phòng thủ chắc chắn trong giai đoạn này và chờ thêm những tín hiệu tích cực hơn trước khi mở nhiều vị thế mua mới.

BÁN

Tuân thủ nguyên tắc cắt lỗ đối với các vị thế vi phạm trong danh mục.

THEO DÕI

HPG

↑ 15,22%

VND 26.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

Thị trường thế giới

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (27/10), khi nhà đầu tư lo ngại khả năng nền kinh tế rơi vào suy thoái.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index kết phiên tạo nền dạng hammer cho thấy lực cầu bắt đáy xuất hiện ở vùng hỗ trợ quanh 1.035 điểm. Phiên hồi phục có sự góp mặt của dòng chứng khoán, bất động sản, thép...đây đều là những nhóm ngành có độ nhạy cao đối với thị trường. Tuy nhiên, thanh khoản vẫn ở mức thấp nên xu hướng tích cực vẫn chưa được xác nhận. Nhà đầu tư cần giữ tư duy phòng thủ chắc chắn trong giai đoạn này và chờ thêm những tín hiệu tích cực hơn trước khi mở nhiều vị thế mua mới.

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	32.417,59	-1,12	-2,20
S&P 500	4.117,37	-0,48	7,24
Nasdaq	12.643,01	0,38	20,80
VIX	21,27	2,85	-1,85
DAX	14.687,41	-0,30	5,49
FTSE 100	7.291,28	-0,86	-2,15
CAC40	6.795,38	-1,36	4,97
Hang Seng	17.398,73	2,08	-12,05

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	31,30	SELL
MACD(12,26)	-26,88	SELL
ADX(14)	48,34	SELL
SMA5	1.083,43	SELL
SMA20	1.118,11	SELL
SMA50	1.169,06	SELL
SMA100	1.167,90	SELL
SMA200	1.114,46	SELL



ĐIỂM TIN CHÍNH

- TTCK Mỹ giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (27/10), khi NĐT lo ngại khả năng nền kinh tế rơi vào suy thoái. Trong khi đó, giá dầu thô tăng 3% vì căng thẳng ở dải Gaza tiếp tục đặt ra rủi ro gián đoạn nguồn cung dầu từ Trung Đông.
- Bộ Thương mại Mỹ công bố báo cáo chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) - thước đo lạm phát được Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ưa chuộng. Báo cáo cho thấy PCE lõi tháng 9 tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước.
- CPI tháng 10 tăng 0,08% so với tháng trước, tăng 3,2% so với tháng 12/2022 và tăng 3.59% so với cùng kỳ năm trước. Giá gạo trong nước tăng theo giá thế giới và học phí, dụng cụ học tập tăng tại một số địa phương là những yếu tố góp phần đẩy lạm phát tăng.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 10/2023 ước tăng 5,5% so với tháng trước và tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2023, IIP ước tính tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 8,9%).
- **IDC:** BCTC hợp nhất quý III/2023 của Tổng Công ty IDICO - CTCP (IDC) hạch toán doanh thu thuần hơn 1.443 tỷ đồng, giảm 30% và lợi nhuận sau thuế hơn 195 tỷ đồng, giảm 68% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 9 tháng đầu năm, IDICO ghi nhận 4.998 tỷ đồng doanh thu thuần và 1.032 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt giảm 29% và 56% so với cùng kỳ.
- **DGW:** Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần của Digiworld đạt 13.968 tỷ, lợi nhuận ròng đạt 265 tỷ, giảm lần lượt 22% và 50% so với cùng kỳ. Kết quả này giúp công ty thực hiện lần lượt 70% kế hoạch doanh thu và 68% mục tiêu lợi nhuận năm.
- **HDB:** Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023 vượt 8.631 tỷ đồng, tăng 7,7% so với cùng kỳ. Tỷ lệ nợ xấu thấp, huy động, dư nợ tăng trưởng cao trong nhóm dẫn đầu.
- **HSG:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 niên độ tài chính (NĐTC) 2022-2023 (từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/9/2023) và lũy kế NĐTC 2022-2023 (từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/9/2023). Theo đó, quý 4 NĐTC 2022-2023, doanh thu hợp nhất đạt 8.107 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 438 tỷ đồng.
- **HPG:** Trong quý 3/2023, Tập đoàn Hòa Phát đạt doanh thu 28.766 tỷ đồng, giảm 16% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 2.000 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước lỗ tới 1.786 tỷ đồng. So sánh với quý 2/2023 liền trước, lãi sau thuế của HPG đã tăng trưởng 38%.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.003,08	-0,16	9,82
Dầu WTI	84,87	-0,78	5,74
Dầu Brent	89,89	-0,65	4,63
Than	134,25	-0,44	-66,78
Đồng	8.099,00	1,42	-3,26
Quặng sắt	121,58	2,15	2,65
Thép	534,50	0,66	-6,42

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	106,611	0,05	2,98
USD/JPY	149,72	-0,04	-12,42
USD/CNY	7,3158	0,02	-5,70
EUR/USD	1,0561	-0,04	-1,35
GBP/USD	1,211	-0,10	0,22

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	01/11/2023	+25bp
ECB	4,50%	26/10/2023	+25bp
BOE	5,25%	02/11/2023	+25bp
BOJ	-0,10%	31/10/2023	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
SSI	584,54	29.450	2,61
STB	482,60	28.700	2,14
VND	396,50	18.500	1,09
HPG	347,53	23.350	2,41
DIG	492,30	21.150	6,82

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	475.072,76	85.000	0,59
BID	212.458,00	42.000	3,58
VHM	170.691,21	39.200	-6,22
GAS	178.227,01	77.600	2,78
VIC	158.659,72	41.600	0,00

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research



HPG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

23.350

26.500

15,22%

22.000-22.500

<21.100 (6%)

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Trong quý 3/2023, Tập đoàn Hòa Phát đạt doanh thu 28.766 tỷ đồng, giảm 16% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 2.000 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước lỗ tới 1.786 tỷ đồng. So sánh với quý 2/2023 liền trước, lãi sau thuế của HPG đã tăng trưởng 38%. Trong bối cảnh mặt bằng giá nguyên liệu trong quý 3 vừa qua giữ ở mức ổn định cùng với sản lượng bán hàng cải thiện dần qua từng quý, bán hàng các sản phẩm thép quý 3 đã tăng 12% so với quý 2 và 24% so với quý đầu năm. Tính đến hết quý 3, Tập đoàn tiếp tục dẫn đầu thị phần thép xây dựng, ống thép tại Việt Nam lần lượt 33,3% và 27,3%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- HPG đã điều chỉnh 23% kể từ đỉnh tháng 9 và đang test vùng hỗ trợ MA50 tuần (22.800). Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến của cổ phiếu trong vài phiên tới, nếu tạo nền tích lũy chặt chẽ quanh vùng hỗ trợ trên thì có thể tham gia giải ngân tỷ trọng nhỏ.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q2 2023
DTT (tỷ đ)	149.680	141.409	29.496
LNTT (tỷ đ)	37.057	9.923	1.702
LNST (tỷ đ)	34.521	8.444	1.448
Nợ/VCSH (%)	63	60	62
ROE (%)	42,83	9,05	-1,93
ROA (%)	22,26	4,87	-0,99
EPS (VNĐ)	5.512	1.452	-328,15
P/E (lần)	6,5	12,4	
P/B (lần)	2,29	1,09	1,39

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	SELL	SELL	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	35,07	SELL	
MACD(12,26)	-0,86	SELL	
ADX(14)	39,25	SELL	
SMA5	23.640	SELL	
SMA20	24.770	SELL	
SMA50	26.300	SELL	
SMA100	26.380	SELL	
SMA200	23.720	SELL	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	HPG	Theo dõi	22-22,5			26,5	21,2			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	27,8-28,8	26/10/2023	28,8	33,8	26,9			2,26%
2	VGC	Nắm giữ	47-48,8	26/10/2023	48,8	54,6	45,9			0,20%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

Mở Tài Khoản
Tại Đây



SCAN ME

Mã mời giới
116C439639



ID: 439639
ĐÀO NGỌC BẢO LINH

Dăng ký tài khoản

Nhân viên chăm sóc

Tôi có nhân viên chăm sóc

116C 4 3 9 6 3 9

Người giới thiệu: ĐÀO NGỌC BẢO LINH

Bạn chưa có nhân viên chăm sóc?

Tôi muốn tìm nhân viên chăm sóc

Chưa có nhu cầu

[< Quay lại](#) [Tiếp theo >](#)

Tham Gia Nhóm
Trade Chứng



DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%
2	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
3	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
4	MWG	Cắt lỗ	53,5-56,4	13/9/2023	55,8	65,9	51,8	22/9/2023	51,8	-6,63%
5	VGC	Chốt lời	46,5-48,5	6/9/2023	48,5	55,2	45	22/9/2023	51,6	6,39%
6	VCI	Cắt lỗ	43,6-45	30/8/2023	45	50,8	42	25/9/2023	42	-6,67%
7	TPB	Cắt lỗ	18,8-19,3	6/9/2023	19,3	22,1	18,1	25/9/2023	18,2	-6,22%
8	VIB	Cắt lỗ	20,2-20,7	18/8/2023	20,4	23,4	19,5	25/9/2023	19,5	-4,41%
9	NKG	Chốt lời	18-18,6	27/9/2023	18,6	21,2	17,4	12/10/2023	20,7	11,29%
10	SZC	Chốt lời	34,2-35,6	3/10/2023	35,6	40,8	33,5	12/10/2023	39,6	11,24%
11	DPG	Cắt lỗ	36,6-38,2	13/10/2023	38	44,3	36	17/10/2023	36	-5,26%
12	VCG	Cắt lỗ	22,7-23,6	3/10/2023	23,6	26,8	22,2	18/10/2023	22,2	-5,93%
13	GIL	Cắt lỗ	30,5-31,1	5/10/2023	31,1	36,5	29,2	18/10/2023	29,2	-6,11%
14	DPM	Cắt lỗ	37,3-38,3	17/10/2023	38,3	43,2	36	18/10/2023	36	-6,01%
15	HDC	Cắt lỗ	30,8-31,5	16/10/2023	31,5	36,2	29,6	18/10/2023	29,6	-6,03%

Email : Linhdnb@vpbanks.com.vn

Điện Thoại : 0932.439.639

Zalo : 0932.439.639

Theo dõi chúng tôi tại:

[2MARGIN.VN/ROOM](https://www.zalo.me/2MARGIN.VN/ROOM)



Mở tài khoản VPBankS tại:

NV Chăm Sóc :
Đào Ngọc Bảo Linh
ID : 116C439639



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.